CTCP Cấp nước Sơn La (UPCOM: NSL)

Ngày 31/12/2024	21,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	21.8%	**20.5%**	**1.0%**

2024

ROE 14.0% +/- YoY ▼ 0.6%

Q4/24

DT thuần

tỷ VNĐ

2024

DT thuần 140 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 5.00 ▲ 4.0%

Q4/24

LN gộp

tỷ VNĐ

2024

LN gộp 42.5 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 0.90 ▲ 2.2%

Q4/24

LN thuần

tỷ VNĐ

2024

LN thuần 19.1 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 0.20 ▲ 1.2%

Q4/24

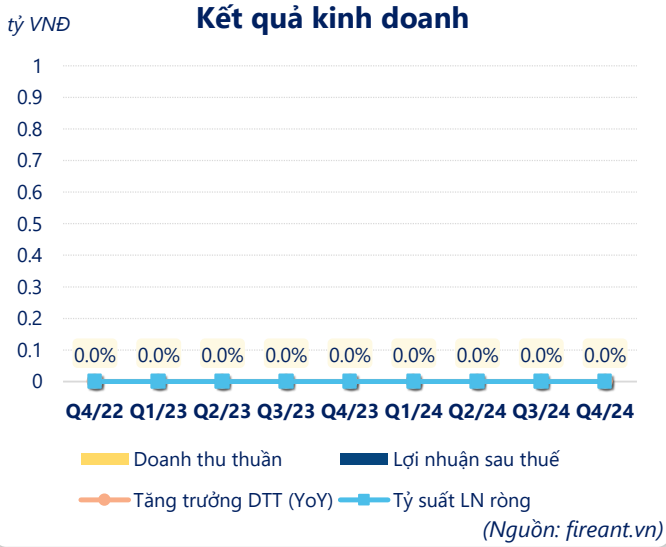
LN sau thuế

tỷ VNĐ

2024

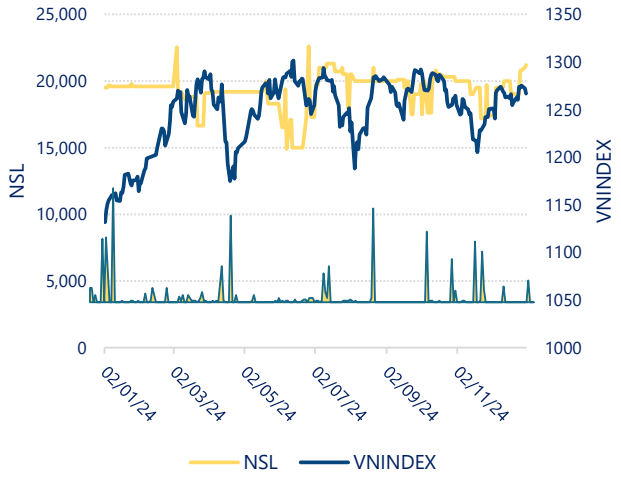
LN sau thuế 17.3 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 0.30 ▲ 1.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

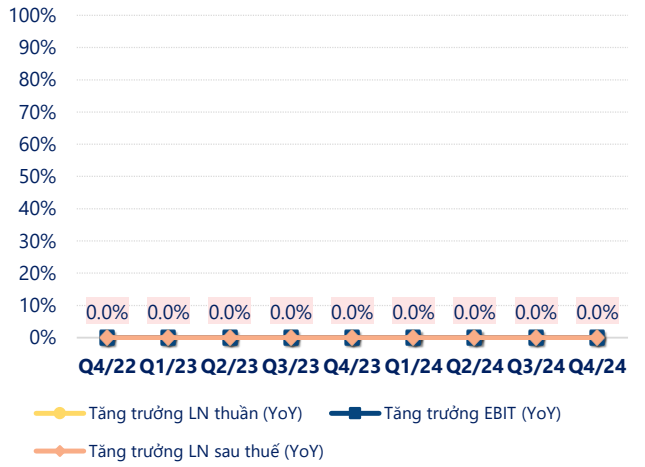
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

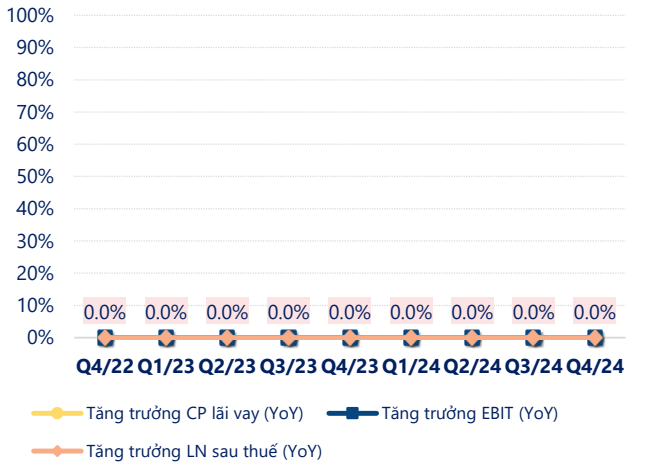
CTCP Cấp nước Sơn La (UPCOM: NSL)

Tăng trưởng lợi nhuận



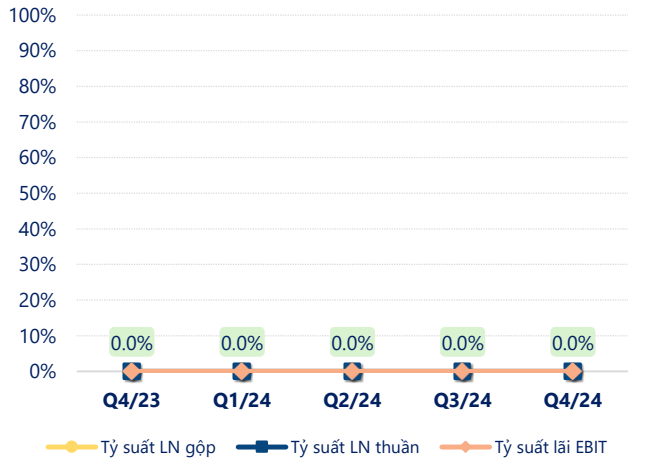
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



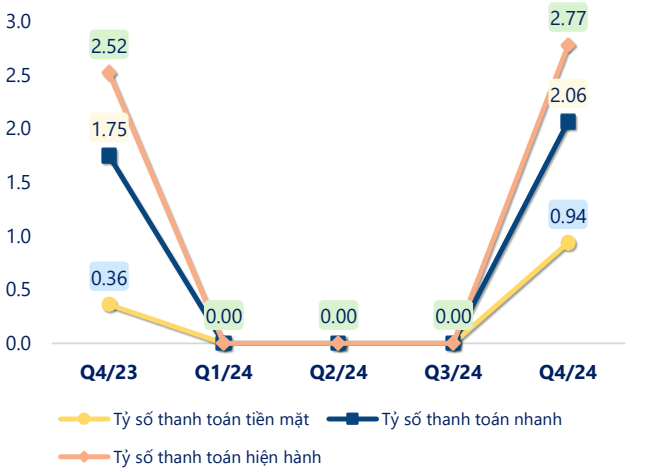
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



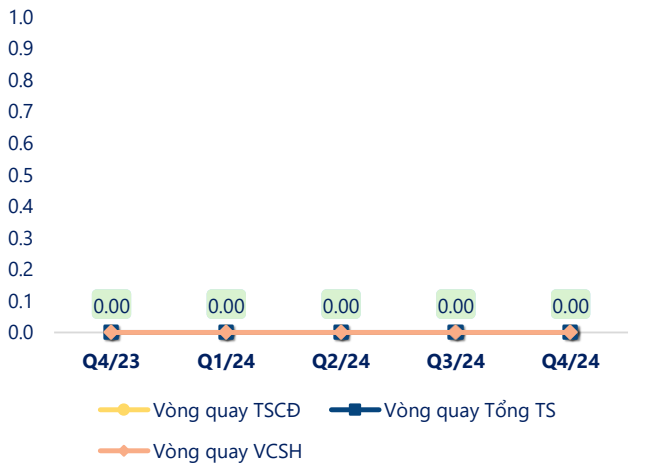
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



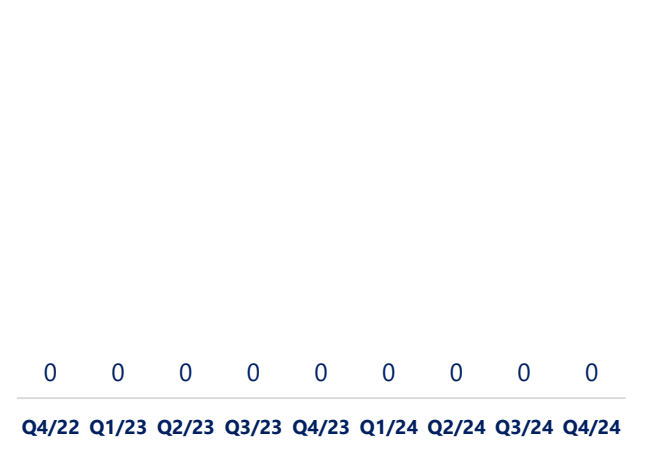
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

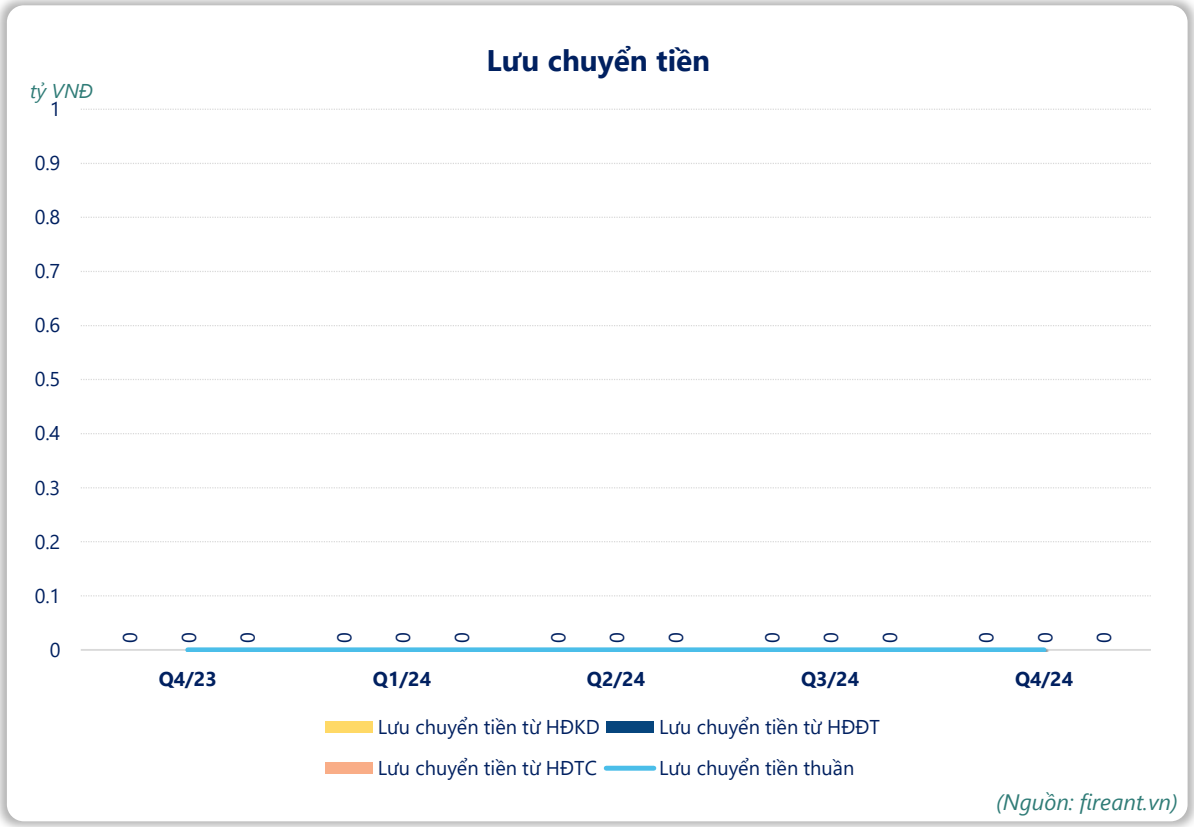


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Sơn La (UPCOM: NSL)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				**140**	**135**	**4.0%**
Giá vốn hàng bán				97.4	92.9	4.9%
Lợi nhuận gộp				42.5	41.6	2.2%
Doanh thu HĐTC				0.37	0.84	-55.6%
Chi phí TC				1.10	0.52	113%
Chi phí lãi vay				1.10	0.52	113%
LN trong công ty LKLD				**0**	**0**	
Chi phí bán hàng				0	0	
Chi phí QLDN				**22.7**	**23.0**	**-1.7%**
LN thuần từ HĐKD				19.1	18.9	1.2%
Lợi nhuận khác				**0.34**	**0.35**	**-3.7%**
LN trước thuế				19.5	19.2	1.1%
Lợi nhuận sau thuế				**17.3**	**17.0**	**1.8%**
LNST của CĐ cty mẹ				**17.3**	**17.0**	**1.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)